

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC – Buổi 21

Tập 236

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Thích Tịnh Không

Thời gian: 17/08/2015

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Dịch giả: Sư cô Thích Tâm Thường

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, kính mời ngài. Thỉnh mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thi tụng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 572, hàng sau cùng, khoa đề, 成就眾生 “Thành Tựu Chúng Sanh”, chia làm hai khoa. G1, 無住生心 “Vô Trụ Sanh Tâm” (Không Trụ Mà Sanh Tâm), cũng chia thành hai khoa. H1, 一切無著 “Nhất Thiết Vô Trước” (Tất Cả Không Chấp Trước). Mời xem kinh văn:

【所有國城。聚落。眷屬。珍寶。都無所著】 “Sở hữu quốc thành, tụ lạc, quyến thuộc, trân bảo, đô vô sở trước” (Tất cả quốc thành, làng mạc, quyến thuộc, vật báu, đều không chấp trước).

Đoạn kinh văn này, khuyên bảo chúng ta thành tựu đức hạnh của chính mình. Khéo hộ trì ba nghiệp ở trước là nói từ trên Sự, trong cuộc sống hằng ngày đối người xử việc, ba nghiệp thân khẩu ý cần phải tuân thủ, đó là đức hạnh làm trang nghiêm thanh tịnh ba nghiệp. Về thành tựu chúng sanh, một đoạn lớn này là nói về đức hạnh của Bồ-tát giáo hóa thành tựu chúng sanh. Có người hỏi, đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì sao phải xuất hiện ở thế gian này? Ngài đến để làm gì? Những chúng sanh chúng ta đây đến thế gian này là do nghiệp lực mà đến, nghiệp nhân do đời trước tạo ra, vậy phải trả nghiệp báo, nên không đến cũng không được. Còn đức Phật sớm đã vượt qua rồi, Ngài đều đã đoạn hết Nghiệp chướng Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, không bao giờ tạo nghiệp nữa, vậy vì sao phải đến? Bởi việc đến của Phật Bồ-tát là do cảm ứng mà đến. Chúng sanh có cảm (chúng sanh khổ, cầu Phật Bồ-tát), chúng sanh khởi ý niệm này, thì Phật Bồ-tát liền cảm ứng đến rồi, cho nên quý Ngài tới hiện thân. Hiện Pháp thân, Ứng thân, Báo thân thì hoàn toàn xem căn cơ cảm ứng, đức hạnh của họ. Pháp thân Bồ-tát cầu Phật gia trì, thì Phật hiện Báo thân; Người thật sự có tu dưỡng, có đức hạnh, cầu Phật Bồ-tát gia trì, thì Phật hiện Ứng thân; Như những chúng sanh chúng ta đây: không có đức hạnh, không có trí huệ, khi gặp phải khổ nạn, nếu không gặp phải khổ nạn thì đều quên hết Phật Bồ-tát, trong tâm không có, khi gặp phải khổ nạn liền tạm thời ôm chân Phật để cầu Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát vô cùng từ bi, khi đến đa phần là Hóa thân. Những điều được nói trên kinh, là do Phật Bồ-tát thị phạm cho chúng ta, chúng ta nên phải nghiêm túc nỗ lực học tập.

所有 “**Sở hữu**” là nói đến tất cả rồi. Tiếp theo nêu ra vài ví dụ, nêu ra bốn ví dụ, bốn ví dụ này bao gồm toàn bộ hết thảy. **國城** “**Quốc thành**”, quốc thành là thành thị, đô thị; **聚落** “**Tụ lạc**” là thôn trang, làng quê thị trấn; **眷屬** “**Quyển thuộc**” là người và việc; **珍寶** “**Trân bảo**” là vật chất, vật quý trưng

bày. Đều lấy một thứ đại biểu, tất cả đều không chấp trước. Không chấp trước ở đây, quan trọng nhất là tâm không chấp trước. Trong Chú Giải nói, 著者，執也。有所執著，則難離捨 **“trước giả, chấp dã. Hữu sở chấp trước, tắc nan li xả”** (trước: là Chấp trước. Có sự Chấp trước, thì khó là bỏ). Phật Bồ-tát không có Chấp trước, vì vậy dùng những thứ ấy để bố thí, không có một thứ nào không thể bố thí. Bố thí là pháp đầu tiên trong Tứ nhiếp pháp, là phương pháp độ chúng sanh. Tứ nhiếp pháp là phương pháp độ chúng sanh của Phật Bồ-tát, loại đầu tiên trong bốn loại ấy chính là cần phải bố thí, nếu không bố thí thì làm sao? Chính mình đối với những pháp thế gian này, nếu có tham luyến, quý vị không nỡ bố thí, thì duyên độ hoá chúng sanh của quý vị không sâu. Vì vậy nhất định phải học bố thí, điều gì cũng có thể bố thí, thì chính mình mới tự tại, có thể buông xuống tất cả. Nên đoạn này, 一切無著 **“nhất thiết vô trước”** (tất cả không chấp trước), khoa đề của chúng ta, đều không chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Nếu xét tìm Chân tướng ấy, Thật tướng Các pháp, thì đó là giống như điều được nói trong kinh: 一切法無所有、畢竟空、不可得 **“nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh Không, bất khả đắc”** (tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo Không, không đạt được). Nên thường xuyên ghi nhớ trong tâm bốn câu này, lúc bố thí rất hữu dụng, đều có thể bố thí tất cả, thứ yêu quý nhất, thứ thích nhất đều có thể bố thí, vì sao? Bởi không sở hữu, rốt ráo Không, không đạt được. Thật sự có thể đạt được, vĩnh viễn thuộc về quý vị, vậy thì có thể, có thể chấp nhận được; Nhưng là giả, bao gồm thân thể đều đạt không được.

Người tu hành, điều Giáo hạ học là Chỉ Quán, Thiên Thai là Chỉ Quán, Hoa Nghiêm là Ngũ chỉ Lục quán. Chỉ Quán chính là nhìn thấu buông xuống, Quán là nhìn thấu, Chỉ là buông xuống. Thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi, Tự Tánh có hay không? Có, là thật, không sanh không diệt, Tự Tánh là thật, vĩnh viễn sẽ

không biến đổi. Tự Tánh là như thế nào? Đó là một mảng quang minh. Ở đâu? Chẳng lúc nào không có, chẳng nơi nào không có, là Bản thể của tất cả vạn sự vạn vật. Đại sư Huệ Năng nói rất hay, 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp). Chúng ta tin câu nói ấy của ngài, Tự Tánh là thật, không sanh không diệt, vốn tự thanh tịnh, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, có thể sanh vạn pháp. Quý vị có nắm được Tự Tánh không? Nắm không được. Lục căn duyên không được, Lục căn không rời khỏi Tự Tánh, đó là Bản thể của Lục căn, Lục trần, Lục thức. Hiện tượng do Tự Tánh biến ra, hiện tượng là giả, sanh diệt trong sát-na. Nói thời gian trong sát-na rất dài, hiện nay chúng ta xem được báo cáo của Bồ-tát Di Lặc, dùng phương pháp hiện nay để tính ra, tất cả vạn pháp trụ ở thế gian là thời gian bao lâu? Trên thực tế đó là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây. Nói cách khác, trong một giây, chúng đã sanh diệt: 2 triệu 240 ngàn tỉ lần, quý vị nói lần nào là chính mình? Lần nào là quý vị có thể có được? Không thể được. Chẳng những chúng ta không thể được, mà chư Phật Bồ-tát cũng không thể được. Bậc Bát địa trở lên làm rất rõ ràng, vô cùng sáng tỏ việc này, quý ngài có thể nắm bắt thứ này không? Nắm bắt không được. Thường thực hành quán như thế, thì quý vị có thể buông xuống, quý vị có thể xả được. Xả được, thì tương ưng với Giới Định Huệ, tương ưng với khéo hộ trì thân miệng ý. Buông xuống không khó, nhưng nhìn thấu rất khó. Nhìn thấu là Trí huệ, Trí huệ Chân thật, từ trong Giới Định Huệ mà lưu lộ ra; Phiền não Tập khí của chúng sanh, là từ trong A-lại-da mà lưu lộ ra, không như nhau. A-lại-da là Chủng tử của Tập khí, Chủng tử khởi hiện hành, hiện hành trở thành Chủng tử, tốc độ đó cũng là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, không có ngoại lệ. Nên lão Hòa thượng Hải Hiền nói rất hay, đơn giản rõ ràng, thường xuyên khuyên người, hễ khi gặp người sẽ đều ban cho họ một câu, “*niệm Phật cho tốt, thành Phật là thật, còn lại đều là giả*”. Câu nói ấy hay! Tất cả đều là giả.

Trên khoa đề của chúng ta đây, đoạn này nói **無住生心** “**Vô trụ Sanh tâm**”, đoạn đầu tiên đây là dạy quý vị Vô trụ. Quý vị xem, đoạn phía sau đó chính là Sanh tâm, **六度化眾** “**Lục Độ Hoá Chúng**” (*Lục Độ Giáo Hoá Chúng Sanh*), là Sanh tâm rồi. Sanh tâm ngay trong Vô trụ, khi Sanh tâm chính là Vô trụ, đó chính là Bồ-tát. Vô trụ của phàm phu thì không thể Sanh tâm, Sanh tâm thì không thể Vô trụ, chỉ có thể quản lí được một thứ, không thể quản lí hai thứ. Bồ-tát có năng lực, Vô trụ và Sanh tâm dung hoà thành một thể, tu Lục độ Vạn hạnh, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Còn trong tâm thì sao? Không để trong tâm, Vô trụ chính là không để trong tâm, đều không để trong tâm những thứ đã làm. Tốt rồi, sạch sẽ, làm mà không làm, không làm mà làm, làm và không làm lại đánh dấu bằng nhau. Việc lợi ích cho chúng sanh thì phải làm, làm xong rồi thì như thế nào? Trong tâm vô cùng sạch sẽ, không nhiễm một trần. Trong A-lại-da không lưu lại Chủng tử, chính là Pháp thân Bồ-tát, còn Quyền giáo Bồ-tát làm không được, chưa có chuyển Thức thành Trí, Sơ trụ Viên giáo trở lên đã chuyển Thức thành Trí, chính là cảnh giới được nói trong đoạn kinh văn này.

[19:30]

Đoạn tiếp theo đây, **六度化眾** “**Lục Độ Hoá Chúng**” (*Lục Độ Giáo Hoá Chúng Sanh*). Giáo hóa chúng sanh, cảm hoá chúng sanh, chính là dùng 6 phương pháp này, không cần cầu nhiều nữa. Phương pháp này, là phương pháp mà tất cả chư Phật trong Thế giới mười phương đều dùng. Đó là sáu khoa mục, trong mỗi khoa mục bao gồm vạn tượng. Chúng ta đọc một đoạn kinh văn:

【恆以布施。持戒。忍辱。精進。禪定。智慧。六度之行。教化安立眾生。住於無上真正之道】 “**Hằng dĩ Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ. Lục độ chi hạnh. Giáo hoá an lập chúng sanh, trụ u**

Vô thượng chân chánh chi đạo” (Thường dùng Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ. Hạnh của Lục độ, [để] giáo hoá an lập chúng sanh, trụ trong đạo Vô thượng chân chánh).

Phật giáo thật sự có thể cứu người, thân tâm của cá nhân, có thể cứu gia đình, có thể cứu xã hội, có thể cứu quốc gia, có thể cứu toàn thế giới. Dùng điều gì? Một điều này là đủ rồi. Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 於布施下 “**ư Bồ thí hạ**” (từ Bồ thí trở về sau), tiếp theo là nói Trì giới, Nhẫn nhục, Năm độ. 因諸度咸以無著為本 “**Nhân chư độ hàm dĩ vô trước vi bản**” (Bởi vì các độ đều lấy không có chấp trước làm gốc), không chấp trước, không chấp trước chính là Vô trụ, tu 6 việc này mà làm được rất nghiêm túc, làm được viên mãn, không để trong tâm chính là Vô trụ, chính là không chấp trước. Chấp trước thì thế nào? Chấp trước liền biến thành phước đức, phước báo Nhân Thiên trong đời sau. Không chấp trước là công đức, đời sau thì sao? Đời sau làm Bồ-tát; Không phải Bồ-tát thông thường, mà là đại Bồ-tát Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Chúng ta là muốn cầu Minh tâm Kiến tánh, hay là muốn hưởng phước báo Nhân Thiên? Phước báo Nhân Thiên, thì không rời khỏi sự chấp trước, tôi làm được bao nhiêu bao nhiêu việc tốt. Mỗi một ngày Tiên sinh Viên Liễu Phàm viết Công Quá Cách, những việc nào làm sai, những việc nào là việc tốt, ghi chép tất cả, hàng ngày so sánh, thiện nhiều hơn ác, ác ít thiện nhiều, đó là đối với người mới học. Còn đối với người thật sự phát tâm đại Bồ-đề thì không phải như vậy, đều không trụ vào hai bên thiện ác, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, trong tâm không có ý niệm, lấy Vô trụ làm gốc. Người tu Tịnh tông chúng ta thì trong tâm chỉ cho phép một đức A Mi Đà Phật, dễ hơn các Pháp môn khác, các Pháp môn khác không được trụ vào điều gì, khó tu. Điểm vi diệu của Tịnh tông chính là dùng một pháp thay thế tất cả pháp, một câu danh hiệu này, chỉ cần danh hiệu chưa từng mất đi trong 24 giờ, thì công phu sẽ Thành phiền. Công phu Thành phiền, tin thật nguyện thiết thì đảm bảo được vãng

sanh, Pháp môn này đơn giản biết bao, dễ dàng biết mấy. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn một đời thành Phật. Như trên Kinh đã nói, là thật, không phải giả, nguyện thứ 12 trong 48 nguyện là 定成正覺 **“định thành Chánh Giác”** (*chắc chắn thành Chánh Giác*), đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn thành Phật, Chánh Giác chính là thành Phật, vả lại rất nhanh, không cần ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Chúng ta làm điều gì cũng đều hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì đúng rồi.

是即《金剛經》宗旨，遠離四相，修一切善法，故能得阿耨多羅三藐三菩提 **“Thị tức Kim Cang Kinh tông chỉ, viễn li Tứ tướng, tu nhất thiết thiện pháp, cố năng đắc A-nậu-Đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”** (*Đó tức là tông chỉ của Kinh Kim Cang, xa rời bốn tướng, tu tất cả pháp thiện, cho nên đắc được A-nậu-Đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề*), trên Kinh Kim Cang nói điều này. Nửa phần trước của Kinh Kim Cang là lìa Bốn tướng, nửa phần sau là lìa Bốn kiến, cần phải hạ thủ từ Bốn tướng, sau khi thành thực rồi (đã phá Bốn tướng), thì Bốn kiến tự nhiên hiện tiền, chẳng những không còn Bốn tướng, mà cũng không còn ý niệm về Bốn tướng đó nữa. Nửa đoạn trước là cảnh giới của Thanh văn, Duyên giác, nửa đoạn sau là Bồ-tát. 此六度，乃菩薩究竟自他兼利之大行，能到涅槃彼岸。菩薩自行此法，亦以此教導利益眾生 **“Thử Lục độ, nãi Bồ-tát cứu cánh tự tha kiêm lợi chi đại hạnh, năng đáo Niết-Bàn bỉ ngạn. Bồ-tát tự hành thử pháp, diệc dĩ thử giáo đạo lợi ích chúng sanh”** (*Lục độ này, là đại hạnh lợi ích cả mình và người rốt ráo của Bồ-tát, có thể đến bờ kia Niết-Bàn. Bồ-tát tự thực hành pháp này, cũng dùng điều này để dạy bảo làm lợi ích cho chúng sanh*). Tự hành, là thân hành. Khi đức Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, thị hiện là Ứng hóa thân (Ứng thân), ở thế gian này của chúng ta trụ thế 80 năm, tám tướng thành đạo, làm tấm gương cho chúng ta. Sanh ra trong gia đình Đế vương, công danh phú quý mà người thế gian mong cầu, thì khi Ngài

sinh ra đã dễ dàng có được, đạt được mọi thứ. Đạt được như thế nào? Buông xuống, dạy cho chúng ta có thể xả bỏ, quốc thành, thôn xóm, quyền thuộc, trân bảo: đều có thể xả, 19 tuổi đã xả bỏ, Ngài biểu diễn cho chúng ta. 19 tuổi Ngài đã hiểu biết, khi trưởng thành, đã đi xuất gia, trải qua cuộc sống của một vị Tăng khổ hạnh. Ba y một bát, giữa ngày ăn một bữa, ở dưới cây một đêm, trải qua cuộc sống như vậy. Đi khắp nơi để tham học, để thăm hỏi, tất cả tôn giáo, tất cả học phái của Ấn Độ, thầy đều đã thân cận. Trải qua cuộc sống như vậy 12 năm, đến năm 30 tuổi, biết là không rốt ráo, vì sao? Bởi thân cận rất nhiều tôn giáo học phái ấy, cao nhất cũng chỉ có thể đến trời Tứ không, ra không khỏi Lục đạo Luân hồi, đại đa số là trời Dục giới và trời Sắc giới. Những sự tu hành ấy của tất cả tôn giáo, đại khái đều là lấy trời Sắc giới làm chủ, tu Thiền định, Tứ thiền Bát định. Biết đó là thế nào? Thị hiện nói với mọi người, thứ ấy không rốt ráo, Ngài đã buông xả, đến dưới cây Bồ-đề nhập định, cây Tất-bát-la, ở dưới cây ấy, đêm nhìn sao sáng, Đại triệt Đại ngộ, kiến Tánh rồi.

Một khi kiến Tánh, thì liền thông đạt hiểu rõ tất cả, chính là điều mà Đại sư Huệ Năng đã nói, câu thứ ba nói, 何期自性，本自具足 **“hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc”** (nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ). Đầy đủ điều gì? Là trí huệ (vô lượng vô biên trí huệ là vốn có trong Tự Tánh, ngoài tâm để cầu thì cầu không được, ngoài tâm mà có thể cầu là tri thức, chứ không thể cầu trí huệ, trí huệ và tri thức là hai việc), đức năng, tướng hảo. Chia tất cả vạn pháp thành ba loại lớn này: Trí huệ, đức hạnh, tướng hảo, ba loại lớn bao gồm toàn bộ rồi, Tự Tánh đầy đủ tất cả. Nên chúng ta cần phải tin điều mà Cổ nhân nước ta đã nói: vô Sư tự thông, phải tin câu nói này là thật, đó không phải là giả. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật là tự thông. Sau khi khai ngộ, năm 30 tuổi, đến vườn Lộc Uyển để tìm năm người đi cùng với Ngài, thuyết pháp cho họ. Ngài Kiều Trần Như liền chứng quả A-la-hán, là người đầu tiên khai ngộ, sau đó không lâu, bốn người ấy đều chứng A-la-hán. Đó là Tam Bảo đầy đủ. Những pháp mà đức Phật đã

thuyết là học với ai? Từ đó về sau tất cả kinh giáo, Đại thừa Tiểu thừa, Hiền giáo Mật giáo, Tông môn Giáo hạ được thuyết trong 49 năm, không ai dạy Ngài, tất cả đều là do chính mình thông suốt. Các Đệ tử học Ngài, đều là học một thứ, hai thứ, đó là biểu pháp biểu diễn cho chúng ta xem, còn Thầy là vô Sư tự thông.

Vì vậy, những năm gần đây tôi qua lại với rất nhiều tôn giáo, tôi nói đạo lí này cho họ nghe, thì họ đều tin, tin rằng đến cuối cùng Thần là một, chúng Thần là một thể. Ngài Muhammad của Hồi giáo là vô Sư tự thông, ngài cũng là Đại triết Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, quý vị xem ngài nói ra một bộ Kinh Cô-ran, ngài không biết chữ, giống như Đại sư Huệ Năng của chúng ta, viết ra được là do người bên cạnh viết cho ngài, gọi là vô Sư tự thông. Chúng ta lại nghĩ về chúa Giê-su, chúa Giê-su học với ai? Ngài Moses học với ai? Năm xưa khi các ngài còn ở đời giáo hóa chúng sanh, không khác với sự thị hiện của đức Phật ở Ấn Độ. Quay đầu lại để nhìn xem Trung Hoa, Trung Hoa chúng ta đi về thời Cổ đại, Tam hoàng Ngũ đế, Văn Võ Chu Công, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Khổng tử Mạnh tử, đều là Đại triết Đại ngộ. Quý vị mở Tứ thư ra để xem, điều đó không khác với kinh Đại thừa của Phật, dùng Phật pháp có thể giải thích Kinh điển, dùng Kinh điển có thể giải thích Tứ Thư Ngũ Kinh. Thông một thì thông hết tất cả, còn có chướng ngại thì đó là chưa thông, thông rồi thì làm gì có chướng ngại? Tất cả pháp không rời Tự Tánh, Tự Tánh là Bản thể của tất cả pháp, chỉ cần thấy được Tánh, thì đâu có đạo lí không thông chứ!

Vì vậy chúng ta biết, lí niệm phương pháp của dạy học đó được truyền từ Ấn Độ, Tam học: Giới Định Huệ được truyền từ Phật giáo, Nho giáo của Trung Hoa đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận rồi. Cho nên những nhà đại Nho ấy đều học Phật, dùng kinh Phật để giải thích Kinh điển của nhà Nho, nâng Kinh điển của nhà Nho lên. Trong sách Đại Học, quý vị xem phần mở đầu 大學

之道，在明明德，在親民，在止於至善 “**Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện**”, câu này đã thống nhiếp toàn bộ kinh, toàn bộ kinh là lược nói, chú giải, giải thích những điều này. Minh đức chính là Bản tánh, ý nghĩa của minh minh đức cùng với điều Phật pháp nói, thì minh đức không sáng tỏ, không sáng tỏ chính là mê hoặc, chính là Vô trí Vô minh Phiền não, hiện nay phải làm thế nào? Phải khôi phục lại cho quang minh. Vì vậy minh minh đức, chữ minh thứ nhất là động từ, chữ thứ hai là danh từ, minh đức không minh, hiện nay khôi phục lại cho minh đức. Khôi phục thế nào? Mục đích của việc khôi phục ở đâu? Mục đích là thân dân, cũng giống như mục đích của đức Phật xuất hiện ở thế gian là giúp chúng sanh lìa khổ được vui, thân dân cũng là ý nghĩa này. Mục tiêu cuối cùng là chỉ ư chí thiện, phải làm được tận thiện tận mỹ, đó chính là điều nhà Phật nói, chỉ ư chí thiện chính là lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh vui. Lìa cứu cánh khổ chính là chắc chắn phải thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, nếu không rời khỏi Lục đạo Luân hồi, thì khổ là chịu không hết, nhất định phải giúp chúng sanh thoát khỏi Lục đạo Luân hồi; Được cứu cánh vui, đó chính là Thế giới Cực Lạc, quý vị có thể giúp họ vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì việc giáo hóa chúng sanh ấy gọi là viên mãn, gọi là chỉ ư chí thiện. Quý vị xem dùng sự giải thích này, dùng Phật pháp để giải thích thì nói được thông, nâng những thứ của nhà Nho lên đến Phật pháp, thăng cấp rồi. Vì vậy viên nhân thuyết giáo, không pháp nào chẳng viên, họ thông suốt viên mãn. Tám mục tiếp theo, hoàn toàn giống với tông chỉ thú hướng tu hành mà Phật pháp giảng.

[40:53]

Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ buông xuống, giống như trong Kinh đã nói, 所有國城、聚落、眷屬、珍寶，都無所著 “**sở hữu quốc thành, tu lạc, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước**” (tất cả quốc thành, làng xóm, quyền

thuộc, trân bảo, đều không chấp trước). Đó là thế nào? Là Cách vật. Đó đều là dục vọng, vật dục. Cách là gì? Là chiến đấu. Cần phải đánh bại những dục vọng, buông xuống tất cả. Sau khi buông xuống thứ này, thì trí huệ hiện ra, vì vậy dẫn đến Trí tri. Trí huệ là vốn có, không phải do đến từ bên ngoài, chính là thứ này đã chướng ngại, loại bỏ chướng ngại này, thì trí huệ hiện tiền. Thứ này dùng điều gì để buông xuống? Dùng Giới luật, Giới luật chính là đối phó những điều này. Tam-muội liền khai trí huệ, tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng; Thanh tịnh bình đẳng sanh trí huệ, không sanh phiền não; Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước sanh phiền não, không sanh trí huệ. Vì vậy quý vị từ từ lắng tâm để quan sát cả thế giới, bất luận trong học thuật, học thuật của Thánh Hiền và tôn giáo đều có thể thông suốt, không có mâu thuẫn, không có đối lập, không có xung đột. Những xung đột, đối lập ấy đều là do người ta không thông, chấp trước kinh giáo. Không thể chấp trước đối với kinh giáo. **法尚應捨，何況非法** “**Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp**” (*Pháp còn nên xả, huống hồ chẳng phải pháp*), pháp là cách thức để giáo hóa chúng sanh, phương pháp giáo hóa chúng sanh của Phật Bồ-tát, phải biết điều này. Phương pháp dùng xong rồi, khi lần tiếp theo gặp, phải đổi phương pháp khác, không phải một phương pháp có thể làm đến cùng, phương pháp là vô cùng linh hoạt. Quý vị nói đó là thật, thì không phải thật, khỏi bệnh rồi chính là thật. Trị hết bệnh rồi, thì không cần thuốc nữa, đó gọi là Vô trụ. Nếu vẫn muốn giữ lại thuốc thì cũng sẽ sanh bệnh, cũng lại bị bệnh, nhất định phải bỏ thuốc đi.

Cho nên sáu khoa mục này: Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ, là đại hạnh lợi ích cả mình và người của Bồ-tát, Bồ-tát biểu diễn cho chúng sanh chúng ta, chính là biểu diễn sáu loại này. Chúng sanh keo kiệt, còn Bồ-tát không keo kiệt; Chúng sanh làm ác, còn Bồ-tát trì giới chứ không làm ác; Chúng sanh ngạo mạn tự đại, còn Bồ-tát có thể Nhẫn nhục; Chúng sanh lười biếng, còn Bồ-tát tinh tấn; Tâm địa của chúng sanh tán loạn, còn Bồ-tát

thiền định; Chúng sanh sanh phiền não, còn Bồ-tát sanh trí huệ; Trí huệ đến từ đâu? Là đến từ Bồ thí, đến từ Trì giới, đến từ Nhẫn nhục, đến từ Tinh tấn, đến từ Thiền định, sáu việc này của quý ngài là: Tự hành Hoá tha. Chính quý ngài dạy người khác sáu khoa mục này, quý ngài làm được rất viên mãn sáu khoa mục này, thì mọi người tin quý ngài, sẽ không hoài nghi quý ngài. Nếu quý ngài dạy người khác làm, mà chính mình không làm được, thì người khác sẽ không tin. Nên đó là dạy bảo làm lợi ích cho chúng sanh, 教化安立眾生 **“giáo hoá an lập chúng sanh”** (*giáo hoá an lập chúng sanh*). Dạy bảo và giáo hoá an lập, một điều ở trên Nhân, một điều ở trên Quả. Bắt đầu là dạy bảo làm lợi ích cho chúng sanh, dần dà lâu rồi, thì tự nhiên giáo hoá an lập chúng sanh. Chúng sanh đều đã học được, đều có thể y giáo phụng hành, đều đạt được mục đích dạy học của Bồ-tát, đó chính là phá mê khai ngộ, họ không còn mê hoặc, họ đã khai ngộ. Phá mê khai ngộ, thì họ tự nhiên tu hạnh của Bồ-tát, các ngài trụ ở thế gian này, bất luận thời gian dài hay ngắn, để làm gì? Chính là sáu việc này. Vận dụng được rất linh hoạt, có người dùng riêng một khoa, có người kết hợp hai khoa lại, có người kết hợp ba khoa lại, có người dung hoà cả sáu khoa với nhau, để dẫn dắt chúng sanh. Trong *Hội Sớ* nói rất hay, 以道授他為教，轉惡成善為化 **“dĩ đạo thọ tha vi giáo, chuyển ác thành thiện vi hoá”** (*dùng đạo truyền dạy cho người khác là giáo, chuyển ác thành thiện là hoá*), đó là ý nghĩa của hai chữ ‘giáo hoá’. Đạo là đạo lí, là phương pháp, thật sự chuyển ác thành thiện, phá mê khai ngộ, 引導眾生安住正道，建立大心 **“dẫn đạo chúng sanh an trụ Chánh đạo, kiến lập đại tâm”** (*dẫn dắt chúng sanh an trụ vào Chánh đạo, xây dựng tâm lớn*), phát tâm đại Bồ-đề, 故云安立 **“cố vân an lập”** (*nên nói là an lập*).

Vấn đề xã hội ngày nay, rất nhiều người quan tâm, thì phương pháp này đã cung cấp cho chúng ta. Bắt đầu làm từ đâu? Không nên nản lòng, phải bắt

đầu làm từ chính mình. Nếu không bắt đầu làm từ chính mình, mà nghiên cứu những phương pháp này để dạy cho người khác, thì không ai tin, đến sau cùng, quý vị vẫn là thất bại. Tôi chỉ bắt đầu làm từ chính mình, không cần hỏi người khác, vậy thì đúng rồi. Khi làm được thì có thể cảm hoá người khác, hiệu quả liền xuất hiện rồi. Người khác nhìn thấy chính chúng ta học tập có thành tựu, thành tựu biểu hiện ở đâu? Biểu hiện trong cuộc sống hàng ngày, biểu hiện ở pháp hỉ sung mãn. Trước đây khi tôi sống ở nước Mỹ, có một khoảng thời gian sống ở San Francisco, chúng tôi sống ở thị trấn nhỏ dưới quê, hoàn cảnh ở thị trấn nhỏ ấy rất tốt. Chúng tôi đã mua một căn nhà nhỏ ở đó, sống đối diện với nhà bà Quán trưởng Hàn, trên một đường phố. Chúng tôi thường xuyên qua lại, rất hoan hỉ, gọi là pháp hỉ sung mãn. Hàng xóm của chúng tôi nhìn thấy chúng tôi, đã thấy vài tháng, có một ngày gõ cửa để hỏi chúng tôi, các ngài là làm ngành nghề gì, vì sao các ngài vui vẻ như vậy? Hỏi vấn đề này. Tôi nói: Chúng tôi là người học Phật, học Tịnh Độ tông. Họ nói: Tịnh Độ tông là gì? Tôi nói: Tịnh Độ tông, là học tâm thanh tịnh. Họ nói: Tôi cũng muốn điều này. Tịnh Độ tông nói vui vẻ, là Thế giới Cực Lạc. Chúng tôi cũng muốn điều này. Tương lai vãng sanh Tịnh Độ. Họ nghe xong rất hoan hỉ, họ nhìn thấy chúng tôi, nhìn thấy chúng tôi trong cuộc sống hàng ngày, khi gặp đều là hoan hỉ, không bao giờ mặt mày ủ rũ, như vậy chúng tôi nói cho họ về sự thanh tịnh vui vẻ. Sau đó tôi liền nói với họ, quý vị đã thích, thì quý vị mời bạn bè của quý vị (họ đều là tín đồ của Cơ đốc), chủ nhật quý vị đến nhà thờ, còn thứ bảy đến Phật đường của chúng tôi, chúng tôi mở lớp cho quý vị. Chúng tôi dạy điều gì? Dạy sự vui vẻ, dạy sự thanh tịnh, dạy về thân tâm khoẻ mạnh. Chúng tôi không nói về những danh từ Phật học ấy, điều ấy không dễ hiểu. Sau đó nói với họ, Phật giáo là giáo dục, mối quan hệ của chúng tôi với đức Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, không xung đột với tín giáo của quý vị. Quý vị và Thượng đế, Thượng đế là Cha, quý vị là mối quan hệ cha con, còn chúng tôi và thầy là mối

quan hệ thầy trò, không xung đột. Tôi tin quý vị có thể học Phật, thì Thượng đế của quý vị nhất định rất hoan hỉ, quý vị xem người con ấy của tôi học tập với đức Thích Ca Mâu Ni Phật, nhất định là rất hoan hỉ. Khi chúng tôi ở nước Mĩ có một khoảng thời gian, giúp họ, họ cũng có mười mấy người, thường xuyên đến Tịnh Tông Học Hội của chúng tôi để qua lại. Thời gian lâu rồi, họ đã nhìn thấy, thì họ thật sự muốn học. Đó gọi là an lập.

蓋大士以六度教導與攝受眾生，使之轉惡成善，發起大心，安住正道

。此道非是小道，蓋為無上真正之道 “Cái Đại sĩ dĩ Lục độ giáo đạo dữ nhiếp thọ chúng sanh, sử chi chuyển ác thành thiện, phát khởi đại tâm, an trụ Chánh đạo. Thử đạo phi thị tiểu đạo, cái vi Vô thượng chân chánh chi đạo” (Bởi vì bậc Đại sĩ dùng Lục độ để dạy bảo và nhiếp thọ chúng sanh, khiến cho họ chuyển ác thành thiện, phát khởi tâm lớn, an trụ Chánh đạo. Đạo này chẳng phải là đạo nhỏ, bởi đó là đạo chân chánh Vô thượng). Đại đạo, phải từ điểm nhỏ để tiếp dẫn chúng sanh, khiến họ có sự hứng thú, không thể để đối lập tôn giáo, không thể để đối lập dân tộc. Chúng ta nói với họ, chúng ta đều là người một nhà. Họ tự tư tự lợi, còn chúng ta rất hào phóng, thường xuyên có lễ vật tặng cho họ, tặng lâu rồi, thì họ cũng sẽ mua lễ vật tặng cho chúng ta. Chúng ta tặng cho họ nhiều, còn họ tặng cho chúng ta ít, cứ từ từ, từ từ cảm hoá. Những điều này đều ở trong Kinh điển, có thể học được. Phật pháp là đạo lớn, bắt đầu từng li từng tí để tiếp dẫn chúng sanh, phải hằng thuận chúng sanh, phải tùy hỷ công đức, không thể phê bình, phê bình thì họ không thể tiếp nhận, họ có thể đối lập với quý vị, nhưng phải tôn trọng họ. Quý vị xem khi tôi đoàn kết các tôn giáo, qua lại với rất nhiều tôn giáo, những người ấy đều có sức ảnh hưởng rất lớn trong tôn giáo. Họ thường xuyên hỏi tôi, đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã không phải là thần, vậy thì Ngài làm gì? Cũng hỏi tôi một vấn đề, Phật giáo của các ngài nói sau khi người ta chết, phán xét cuối cùng, điều đó giải quyết thế nào? Họ tin vào sự phán xét cuối cùng. Tôi nói sự

phán xét cuối cùng là việc của Thượng đế, không phải việc của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Thích Ca Mâu Ni Phật là chuyên phụ trách việc giáo dục, Ngài phụ trách việc dạy học, cũng giống như Ngài là người phụ trách Bộ Giáo dục, người khác là phụ trách Bộ Tư pháp, đó là thuộc về Thượng đế. Họ rất vui mừng, Thượng đế có quyền. Như vậy đã rất lợi ích, chúng ta vẫn là người một nhà.

無上者，無有更能勝過之者 “Vô thượng giả, vô hữu cánh năng thắng quá chi giả” (*Vô thượng, là không có gì có thể vượt hơn nữa*). Đạo này là đạo Vô thượng, đi lên tiếp thì không còn nữa. Lên tiếp là gì? Chính là Minh tâm Kiến tánh, là Vô thượng, sau khi kiến Tánh thì không còn Vô thượng nữa. Chỉ cần kiến Tánh, thì quý vị mới thật sự biết, Trí huệ, Đức năng, Tướng hảo thấy đều là do Tự Tánh hiện, do Tự Tánh sanh ra hiện ra, rời khỏi Tự Tánh thì không có một pháp có thể được. Tất cả pháp do Tự Tánh hiện ra, tất cả pháp ấy không thể rời khỏi Tự Tánh, cũng giống như màn hình mà chúng ta xem hiện nay, màn hình TV, Sắc tướng là một thể với màn hình. Sắc tướng và màn hình là hai việc, không trở ngại lẫn nhau, Sắc tướng nhất định phải nhờ vào màn hình thì mới có thể hiện tướng, nếu không có màn hình thì Sắc tướng hiển thị không được. Màn hình ở đâu? Màn hình ở ngay trong Sắc tướng, Sắc tướng chính là màn hình, màn hình chính là Sắc tướng, không phải là nhau, cũng không phải khác biệt. Màn hình là thật, vĩnh viễn không biến đổi, còn Sắc tướng đang sanh diệt trong từng sát-na. Về Tivi, mọi người hiện nay biết, trong một giây có 100 lần, sự sanh diệt của hình ảnh là 100 lần, một phần trăm giây, chúng ta nhìn không ra đó là giả. Về Tự Tánh, Tự Tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (chính là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên, đều không có ba loại hiện tượng, nhưng đều có thể biến hiện ba loại hiện tượng, phải biết điều này. Biết thì như thế nào? Thì mới hiểu được: Sắc tướng là giả, được sanh ra trong tần số cao. Tự Tánh là Không, Tự Tánh không

thể nói là giả. Tự Tánh Không chính là không có hiện tượng, không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, cho nên bất khả đắc.

[1:00:27]

Thật sự không thể đạt được, nhưng quý vị đạt được tất cả, người Minh tâm Kiến tánh đạt được tất cả. Lão Hòa thượng Hải Hiền dựa vào một câu Phật hiệu, tôi phỏng đoán ngài niệm 20 năm thì chứng đắc. Sau khi chứng đắc cảnh giới đó, là cùng một cấp bậc, cùng một cảnh giới, cảnh giới với Đại sư Huệ Năng, với sự Đại triệt Đại ngộ đêm nhìn sao sáng của đức Thích Ca Mâu Ni Phật dưới cây Bồ-đề. Chỉ là ngài không chịu nói, đó là do thầy dạy ngài. Năm ngài 20 tuổi, thầy ngài nhìn ra (thầy ngài không phải là phàm phu, người phàm làm không được), nhận biết đối với ngài, biết ngài có thành tựu, nói với ngài một câu Phật hiệu này cứ niệm liên tục, lại nói khi sáng tỏ rồi thì không được nói lung tung, không được nói. Sáng tỏ rồi là thế nào? Là Lý nhất tâm Bất loạn, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh. Hoàn cảnh khác nhau, hoàn cảnh không cho phép quý vị nói. Quý vị không biết chữ, chưa từng đi học, quý vị nói ra những đạo lí lớn ấy, thì người ta nói quý vị bị ma dựa, quý vị là bị yêu ma quỷ quái dựa thân, không thừa nhận quý vị, cho nên không thể nói. Hiện nay ngài đã ra đi, chúng ta nói thì không sao, nếu ngài còn thì chúng ta cũng không thể tùy tiện mà nói, nói là làm phiền phức cho ngài.

Trong *Tịnh Độ Luận Chú*, tức là của Pháp sư Đàm Loan, 無上者，言此道窮理盡性更無過者 “**Vô thượng giả, ngôn thử đạo cùng Lý tận Tánh cánh vô quá giả**” (*Vô thượng, là nói đạo này cùng Lý tận Tánh, không còn gì vượt hơn nữa*). Cùng là cùng tốt, truy tìm nguồn gốc đến cùng. Chữ ‘đạo’ này chính là Tự Tánh, chính là Chân Như, người nước ta nói Bản tánh, Bản tánh vốn thiện, chữ thiện đó không phải thiện trong thiện ác, mà thiện là khen ngợi, thực sự

tìm không ra ngôn từ để khen ngợi, nên dùng một chữ thiện, chính là quá hay quá hay, là ý nghĩa này, không có gì hay hơn nữa. Cùng Lý tận Tánh, Tánh chính là Bản tánh, Lý là lý của vạn vật trong trời đất, có đạo lý. Có Sự tất nhiên có Lý, có Lý mới có Sự, Lý Sự là hai mặt của một thể, không có vượt qua. Đức Phật là tìm thấy điều này, khi tìm thấy đã nói với chúng ta điều gì? Mỗi người đều có, điều này là bình đẳng. Nên đức Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh xưa nay là Phật. Vì sao hiện nay quý vị trở thành như thế này? Bởi do quý vị đã mê mất Tự Tánh nên trở thành như vậy. Vì vậy đức Phật đến giúp quý vị giác ngộ, là chính quý vị giác ngộ, chứ không phải Phật giác ngộ, giác ngộ không liên quan tới Phật, là do chính quý vị. Đầu tiên đức Phật dạy chúng ta buông xuống vạn duyên, trừ bỏ tất cả những chướng ngại này, để Tự Tánh được khôi phục, thức tỉnh trở lại. Tận Tánh, chữ tận này dùng rất hay. Những người nào kiến Tánh, mà chưa thấy được tận Tánh? Về kiến Tánh, trên *Kinh Hoa Nghiêm* thì Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo là kiến Tánh, đã phá một phẩm Vô minh, thấy một phần chân Tánh, sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ. Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là Thế giới Hoa Tạng được nói trong *Kinh Hoa Nghiêm*. Thế giới Cực Lạc chính là Thật Báo Trang Nghiêm độ, Bốn độ Ba bậc Chín phẩm, nhưng điều này trên Sự là có, Thế giới Cực Lạc có cấp bậc, nhưng như thế nào? Tuy có cấp bậc, nhưng đối đãi là bình đẳng, dù là vãng sanh Hạ hạ phẩm ở Đồng Cư độ sanh đến Thế giới Cực Lạc cũng là Bồ-tát A-duy-Việt-trí. A-duy-Việt-trí là Pháp thân Đại sĩ, nên cư trú ở nơi đó là 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ. Phương Tiện độ, Đồng Cư độ, tuy chưa Minh tâm Kiến tánh, nhưng quý ngài là nhận được sự gia trì bởi oai thần bốn nguyện 48 nguyện của A Mi Đà Phật, hưởng thụ sự đãi ngộ của Bồ-tát A-duy-Việt-trí. Cũng chính là nói Đồng Cư độ dù là vãng sanh Hạ hạ phẩm cũng là sự đãi ngộ của A-duy-Việt-trí, chính là nói trí huệ, thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo đều là bình đẳng với Bồ-tát A-duy-Việt-trí, cho đến khi cùng Lý tận Tánh. Cùng Lý tận

Tánh là Vô thượng Bồ-đề, đó là gì? Đó là địa vị Diệu Giác. 41 địa vị Pháp thân Đại sĩ cư trú ở Thật Báo độ, đó là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng Giác của Viên giáo, 41 vị thứ này. Tận Tánh là đi lên một tầng nữa, là Diệu Giác Như Lai, như vậy không có vị thứ nào vượt qua quý ngài, quý ngài là cao nhất. Quý ngài trụ ở đâu? Ở Thường Tịch Quang Tịnh độ, quý ngài rời khỏi Thật Báo độ, hoà vào Thường Tịch Quang, đó chính là cùng Lý tận Tánh.

Sau khi vào Thường Tịch Quang, thì không có thân tướng, Thường Tịch Quang chính là tướng của quý ngài. Quang minh ấy chiếu khắp, vĩnh viễn sẽ không thoái chuyển, diệu dụng vô cùng, chúng sanh có cảm, thì Thường Tịch Quang liền có ứng. Chúng ta ở nơi này, Khởi tâm Động niệm, lời nói việc làm, hết thảy toàn bộ không rời khỏi Thường Tịch Quang, chúng ta nhìn không thấy Thường Tịch Quang, nhưng Thường Tịch Quang thấy được chúng ta. Nên quý vị phải biết được: mỗi ngày A Mi Đà Phật nhìn thấy chúng ta, một giây cũng không luống qua, đừng nói một giây, giống như Bồ-tát Di Lặc đã nói, một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, Ngài cũng không bỏ qua, Ngài rất rõ ràng đối với chúng ta, Ngài đều biết từng chút một của chúng ta. Đến khi cần thiết, Ngài cung cấp cho chúng ta một ít thông tin, thí như chúng ta đã thành tựu tín nguyện đối với Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tin thật nguyện thiết, không có chút hoài nghi nào, không còn chút lưu luyến nào với Thế giới này, thì Ngài sẽ hiện thân. A Mi Đà Phật liền hiện thân để nói với chúng ta, nói với chúng ta bên Thế giới Cực Lạc ấy đã ghi tên, có tên của quý vị, nói với quý vị thọ mạng còn bao lâu, khi thời gian đến, đức Phật tới tiếp dẫn quý vị. Quý vị nghe xong, rất dễ chịu, đức Phật không nói suông, là thật, không phải giả. Có người vào lúc đó, họ liền yêu cầu với A Mi Đà Phật, bây giờ con đi theo Ngài, con không vướng mắc đối với Thế giới này nữa, bây giờ con đi theo Ngài. Phần lớn đức Phật nhất định sẽ đồng ý, ước hẹn với quý vị ba ngày, một tuần, như vậy để làm gì? Để quý vị có

thời gian thông báo với bạn bè thân thích của quý vị, để họ đến trợ niệm, để họ trực tiếp nhìn thấy người niệm Phật ra đi được tự tại như thế.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã nói với chúng ta bao nhiêu lần, ngài thấy Phật bao nhiêu lần, đều là yêu cầu Phật dẫn ngài đi, nhưng Phật không dẫn ngài đi, đức Phật khuyên ngài, con tu được rất tốt, biểu pháp biểu diễn được rất hay, trụ thêm vài năm, làm tấm gương tốt cho Đệ tử nhà Phật, làm tấm gương tốt cho người niệm Phật cầu vãng sanh, ngài thật làm được rồi. Trong sự tưởng tượng của chúng tôi, khảng định A Mi Đà Phật có nói với ngài, khi nào con gặp được một quyển sách, tên là *Nhược Yếu Phật Pháp Hưng, Duy Hữu Tăng Tán Tăng*, thì đức Phật đến tiếp dẫn con vãng sanh. Ngài vào tháng giêng năm 2013, có vài Phật tử mang quyển sách đó lên trên núi, ngài vừa thấy có người mang sách đến, ngài liền hỏi: quý vị mang theo sách gì vậy? Người ta vừa nói tên của quyển sách, thì ngài vui mừng. Hình dáng vui mừng đó, rất nhiều người nói, lão Hòa thượng chưa bao giờ có sự vui mừng như vậy, giống như mong chờ bảo bối mà có được, mong chờ bảo bối này bao nhiêu năm, cuối cùng đã nằm trong tay, dùng điều này để mô tả về ngài. Quý vị xem lập tức liền mặc áo tràng đắp y, một bộ ca-sa yêu thích nhất, sau khi mặc vào liền cầm lấy quyển sách, nhờ mọi người chụp hình cho ngài. Đó cũng là lần đầu tiên, trong cuộc đời lão Hòa thượng chưa bao giờ chủ động yêu cầu bảo người khác chụp hình cho ngài, chưa từng có, chỉ một lần như vậy. Ba ngày sau thì ngài ra đi, không có bị bệnh, không cần người trợ niệm. Ngài nói với mọi người, trợ niệm không đáng tin, tôi tự mình niệm Phật mà ra đi, tôi hà tất cần phải người trợ niệm? Tất cả bình thường, nói đi liền đi, làm tấm gương cho chúng ta xem. Ý nghĩa của biểu pháp này rất sâu, nói với chúng ta biết thông tin, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thật có, ngài đã thấy rất nhiều lần; Thật có A Mi Đà Phật, ngài rất quen thuộc với A Mi Đà Phật. Tôi tin, ngài gặp A Mi Đà Phật, tôi phỏng đoán 10 lần trở lên. Quý vị xem 92 năm, là thật, chắc chắn không phải giả.

Sự trợ giúp đối với chúng ta là rất lớn rồi. Những năm này chúng ta, trong Tịnh tông, người y theo Bản Hội Tập để tu hành thì gặp nạn, bao nhiêu người phê bình huỷ báng, thật sự có số ít người bị ảnh hưởng, không dám học nữa, nhanh chóng đổi sang bản kinh khác. Ngài đến làm chứng minh cho chúng ta, chứng minh Kinh do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đã hội tập là chân Kinh, mỗi một chữ trong đó đều là do đức Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết. Về việc hội tập kinh, mở đầu ví dụ này rất sớm, thời nhà Hán đã có, khi phiên dịch kinh, lúc đó gọi là Hợp kinh, vài bộ kinh tập hợp lại với nhau, Hợp kinh, là có, tại sao có thể nói không được? Đâu có đạo lí như vậy! Nhưng Hợp kinh là được, không thể sửa đổi văn tự, sửa đổi văn tự đó là điều cấm kị, tuyệt đối không cho phép. Bởi vì nếu quý vị sửa đổi, người khác cũng có thể sửa đổi, trải qua vài trăm năm sau thì rất nhiều chỗ bị sửa đổi, như vậy thì không biết thế nào là đúng, cho nên nhất định không thể sửa đổi chữ. Trước đây, bản của ngài Vương Long Thư, bản của ngài Ngụy Mặc Thâm, đều đã sửa đổi, đều sửa đổi vài chữ, sửa được không sai, sửa rất tốt, nhưng điều này phạm quy củ, không thể làm như vậy. Trong ba năm lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập lại Kinh này, trải qua 10 lần chỉnh sửa, kiểm tra cẩn thận, không sửa đổi một chữ nào. Nên đó là chân Kinh, không phải giả. Thứ hai, chứng minh Chú Giải của Hoàng Niệm lão là chánh tri chánh kiến. Chú Giải của ngài không dùng ý của chính mình, đó là Tập chú, quý vị xem Chú Giải, văn tự của đoạn này từ đâu ra, ngài đều nêu ra rất rõ ràng. Ngài đã dùng 83 loại kinh luận, 110 loại chú sớ của Tổ sư Đại đức, tổng cộng là 193 loại, những tư liệu ấy để hội tập Chú Giải, là chánh tri chánh kiến, không còn lời nào để nói. Thứ ba, chứng minh cho chúng ta, chúng ta trong 17 năm, gần 20 năm này, y theo bản Kinh này tu hành, y theo bản Kinh này học tập, là không có sai lầm. Nên ngài phải đợi bộ sách ấy xuất hiện, bộ sách ấy làm chứng cho chúng ta. Bộ sách ấy là do Pháp sư Hoàng Lâm viết, đã dùng thời gian mười mấy năm, sưu tập rất nhiều tư liệu, rất nhiều tư liệu mà chính tôi cũng đã quên

mất, giám định thay cho chúng ta, giải thích thay cho chúng ta, có căn cứ, giải thích rất chi tiết, mọi người không còn lời nào nữa.

[1:21:56]

Nên bộ Kinh này của Hạ lão, Cục Tôn giáo Quốc gia đã tái bản *Kinh Vô Lượng Thọ* trong bản hiệu đính *Năm Kinh Tịnh Độ* chính là dùng Bản Hội Tập, đó chính là nói cho mọi người: quốc gia đã công nhận, rất khó được. Vì vậy tín tâm trong Tịnh tông của chúng ta là quan trọng nhất, không có tín tâm thì không thể vãng sanh. Thật sự có tín tâm, thật sự có nguyện tâm, muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì không còn lưu luyến đối với Thế giới này. Nếu có lưu luyến mà lại muốn đi, đó là đặt hai chân lên hai chiếc thuyền, không đáng tin cậy. Phải thật sự tin, thật sự phát nguyện cầu sanh, buông xuống tất cả ở thế gian này, thì đầy đủ điều kiện rồi. Sự sâu cạn của công phu niệm Phật là phẩm vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Điều kiện vãng sanh chính là: Tín Nguyện, thật sự có Tín có Nguyện, đó là điều kiện vãng sanh. Cho nên sự sâu cạn của công phu niệm Phật, là đến Thế giới Cực Lạc để xếp lớp, quý vị xếp vào lớp nào? Nếu thật niệm đến Công phu Thành phẩm, thì quý vị sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, không phải Đồng Cư độ, phẩm vị cao rồi. Công phu Thành phẩm đại khái là ba bậc Hạ ở Phương Tiện độ; Đạt đến Sự nhất tâm Bất loạn là ba phẩm Thượng ở Phương Tiện độ: Thượng thượng phẩm, Thượng trung phẩm, Thượng hạ phẩm, phẩm vị cao thấp; Nếu niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, thì sanh Thật Báo độ. Đó là thật có việc ấy, nhưng không quan trọng. Trước đây, khi Đại sư Liên Trì còn ở đời, Đại sư Ngẫu Ích còn ở đời, hai vị Đại sư ấy đều là những người rất được kính ngưỡng trong tâm mắt của chúng ta. Tôi nhớ hình như có người đã hỏi Đại sư Ngẫu Ích, [nếu] thầy vãng sanh Thế giới Cực Lạc, sanh đến phẩm vị nào thì thầy hài lòng? Câu trả lời của ngài là: Tôi chỉ cần vãng sanh Hạ hạ phẩm ở Phạm Thánh Đồng Cư độ thì tôi hài lòng rồi. Điều này dụng tâm tốt, không tranh phẩm vị. Đó là thế nào? Đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới

Cực Lạc là trường học, trường học do A Mi Đà Phật mở ra, có trường Tiểu học, có trường Trung học, có trường Đại học, có Viện nghiên cứu, tôi bắt đầu học từ lớp một Tiểu học, thì tôi thích rồi, Đại sư Ngẫu Ích cung cấp thông tin cho chúng ta là ý nghĩa này. Vì sao? Bởi vô lượng thọ mà, là có thọ mạng, cắm gốc từ lớp một, vậy tốt biết mấy, có thời gian dài để thân cận A Mi Đà Phật. Không cần tranh phẩm vị, mà cần tranh nhanh chóng vãng sanh, điều này quan trọng. Đó là nói rõ tín nguyện để vãng sanh Thế giới Cực Lạc là việc lớn, niệm Phật là việc nhỏ. Về niệm Phật, khi mạng sắp hết, 10 câu Phật hiệu cũng có thể vãng sanh, đó là nguyện thứ 18, người lúc bình thường không niệm Phật. Còn có một cách nói, lúc bình thường 10 niệm, sáng sớm thức dậy niệm 10 tiếng Phật hiệu, buổi tối trước khi đi ngủ niệm 10 tiếng Phật hiệu, buổi sáng cũng không quên A Mi Đà Phật. Nhưng quan trọng nhất là Phật hiệu không thể đánh mất, vậy thì chắc chắn vãng sanh, phẩm vị vãng sanh cao. Lão Hòa thượng Hải Hiền không biết chữ, xuất thân từ nông phu, 20 năm không đánh mất Phật hiệu, ngài có thể niệm đến Công phu Thành phấn, Sự nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn, đắc thành tựu lớn. Chúng ta nhìn thấy hình tướng, nhưng không nhìn thấy gốc của ngài, nói không chừng ngài là do Bồ-tát ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái lai, ngài Quán Âm hay ngài Thế Chí. 16 vị Chánh sĩ được liệt kê ở phía trước trong bộ Kinh này của chúng ta, đều ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý ngài đều là chứng Đẳng giác Bồ-tát, nói không chừng là những Bồ-tát ấy hoá thân để đến giúp chúng ta, chúng ta gặp phải tai nạn, gặp phải khó khăn, quý ngài đến giúp chúng ta giải quyết, kiên định tín tâm, vô lượng công đức.

Thêm nữa trong quyển thứ 13 của *Hoa Nghiêm Đại Sớ Sao*, là của Đại sư Thanh Lương, trong đó nói, 無有能過者，故號為無上 “**vô hữu năng quá giả, cố hiệu vi Vô thượng**” (không có gì vượt qua được, nên hiệu là Vô thượng). Giải thích về hai chữ Vô thượng này. 真者，真實，無迷無妄 “**Chân giả, chân**

thật, vô mê vô vọng” (*Chân: là chân thật, không có mê không có vọng*). Phàm phu không phải mê thì chính là vọng, mê là mê mất Tự Tánh, vọng là Vọng tưởng, Vọng niệm. **正者，於理無差曰正 “Chánh giả, ư Lý vô sai viết Chánh”** (*Chánh, là không có sai biệt với Lý gọi là chánh*), Lý là tiêu chuẩn, Lý là chân lý, Lý chính là Tự Tánh. **又無邪無曲曰正 “Hựu vô tà vô khúc viết Chánh”** (*Thêm nữa không có tà không có cong queo gọi là Chánh*), không có lệch, không có tà, đó cũng là ý nghĩa của Chánh. **又禪門解正法眼藏中之正字曰 “Hựu Thiền môn giải Chánh pháp Nhãn tạng trung chi chánh tự viết”** (*Thêm nữa nhà Thiền giải thích chữ Chánh trong Chánh pháp Nhãn tạng như sau*), nói tiêu chuẩn của chữ chánh ấy, **正者，是佛心之德名。此心徹見正法，故云正法眼** **“Chánh giả, thị Phật tâm chi đức danh. Thử tâm triệt kiến Chánh pháp, cố vân Chánh pháp nhãn”** (*về chữ chánh, là đức danh của Phật tâm. Tâm này thấy rõ ràng Chánh pháp, nên nói là Chánh pháp nhãn*). Cũng có người thêm một chữ vào phía sau, [thành] Chánh pháp Nhãn tạng, nhưng ý nghĩa đều giống nhau, Chánh pháp Nhãn tạng. Đức danh của Phật tâm, tâm của Phật là gì? Chân Tâm của chúng ta chính là Phật tâm. Ngày nay điều chúng ta dùng là Vọng tâm, không phải dùng Chân Tâm, Vọng tâm là tâm của chúng sanh, tâm Lục đạo Luân hồi, ở đây nói rõ ràng một chút. Phật tâm là tâm làm Phật, Phật tâm là gì? Thế nào là Phật tâm? Lục căn tiếp xúc với cảnh giới Lục trần mà không khởi tâm không động niệm, thì tâm đó chính là Phật tâm. Khởi tâm Động niệm là mê, là lệch, là tà. Vì vậy nói cho quý vị phương pháp tu hành đơn giản nhất, nếu quý vị muốn thành Phật, thì mắt thấy sắc thấy rất rõ ràng, tai nghe tiếng nghe rất rõ ràng, thấy rõ ràng, nghe rõ ràng, là trí huệ Bát-nhã trong Tự Tánh, còn tâm thì như thế nào? Là như như bất động. Không có Khởi tâm Động niệm là Phật; Bồ-tát thấp hơn một bậc, có Khởi tâm Động niệm, nhưng không có Phân biệt Chấp trước, Bồ-tát thấy sắc nghe tiếng thì không phân biệt, không chấp trước; Còn phàm phu chúng ta đều có cả Khởi tâm Động niệm, Phân biệt

Chấp trước. Khởi tâm Động niệm là căn bản Vô minh, Phân biệt là Trần sa Vô minh, Chấp trước là Kiến tư Vô minh, nên trong Lục đạo vượt qua không được thân, ra không được. A-la-hán có thể ra khỏi, A-la-hán còn đoạn Phiền não, chính là thấy sắc nghe tiếng, quý ngài có Khởi tâm Động niệm, quý ngài có Phân biệt, nhưng quý ngài không có Chấp trước, không có Chấp trước là buông xuống vạn duyên, A-la-hán thật buông được xuống. Nên quý ngài có thể thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, không còn tạo nghiệp luân hồi, Chấp trước là nghiệp luân hồi, không tạo nghiệp luân hồi.

Quý vị xem việc tu hành này đơn giản biết bao, đều không liên quan tới ai, hoàn toàn do ở chính mình, quý vị thật có thể làm được như vậy thì tự mình giác ngộ rồi. Ngàn kinh vạn luận của Phật Bồ-tát dạy điều gì? Chính là dạy điều này. Chúng ta đã sáng tỏ, Lục căn tiếp xúc với cảnh giới Lục trần trong cuộc sống hàng ngày, luôn phải biết rằng, chúng ta có Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, hi vọng nhẹ hơn năm trước một chút, nhẹ hơn tháng trước một chút, nhẹ hơn hôm qua một chút, tốt, là có tiến bộ. Nếu vẫn là nghiêm trọng như thế, vẫn là cố chấp như vậy, thì cả ngày hôm nay uổng phí rồi. Dù là niệm Phật, Phật hiệu chưa từng bị mất, cũng không khởi tác dụng. Tại sao? Bởi Tập khí Phiền não quá nặng, tuy là Phật hiệu cả ngày không bị mất đi, nhưng đánh không lại Phiền não. Chính là trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là ở trên người và việc, vì sao? Bởi thấy điều gì thuận mắt thì ưa thích, thấy điều không thuận mắt thì chán ghét. Phiền phức này ở đâu? Là kết oán với chúng sanh, không hay không biết đã kết oán rồi. Với oán này nếu không rời khỏi Lục đạo Luân hồi, không thể vãng sanh, thì đời sau vẫn phải gặp nhau, gặp thì như thế nào? Là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không dứt hết được, quý vị nói quý vị có oan uổng hay không. Họ tạo nghiệp là việc của họ, họ có thể tiếp nhận lời khuyên bảo, thì chúng ta khuyên bảo họ, còn họ không thể thì tùy họ đi! Khi gặp nhau vẫn là gương mặt tươi cười chào người ta, rất hoan hỉ, vậy thì

đúng rồi. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, cả đời chưa bao giờ oán hận bất cứ người nào, đều là rất hoan hỷ, gương mặt tươi cười chào người khác. Chưa từng thấy lão Hòa thượng nóng giận, chưa từng thấy lão Hòa thượng đỏ mặt với ai, đó là công phu của lão Hòa thượng, công phu ấy đặc lực rồi.

Tham sân si là ba độc Phiền não, lại thêm mạn nghi, tham sân si mạn nghi, là Năm độc. Mong rằng câu Phật hiệu này của chúng ta, được sự gia trì bởi oai thần bốn nguyện của A Mi Đà Phật, có thể hoá giải Năm độc này. Họ có, tôi không có, tôi đã hoá giải. Tham độc, là nhân của đường Nga quý; Sân giận, nóng giận, là nhân của Địa ngục; Ngu si, là nhân của Súc sanh; Ngạo mạn là nhân của A-tu-la, đó là người có phước báo, nếu không có tu phước thì ở Địa ngục; Hoài nghi cũng rất đáng sợ, không có tín tâm, thì chiêu cảm núi lở đất sụp. Hiện nay ở rất nhiều nơi, mặt đất bỗng nhiên sụp xuống, là do hoài nghi, tâm nghi của người ở vùng đất đó rất nặng; Về núi, hiện nay nói lở đất, núi đổ xuống. Không có tai nạn tự nhiên, đều là do nghiệp lực của người chiêu cảm, chúng ta tin lời này của đức Phật. Tâm người tốt, tâm người có sự chuyển biến, thì tai nạn nhẹ đi; Sự chuyển biến lớn, thì không còn tai nạn nữa. Khi chúng tôi ở nước ngoài nghe thấy rất nhiều người nói, tai nạn này có tính toàn cầu, không thể tránh khỏi. Còn nước ta thì sao? Nước ta nhẹ hơn nước ngoài, vì sao? Bởi Chủ tịch đang đi đầu trong việc đoạn ác tu thiện, đi đầu trong việc khôi phục lại luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả. Chỉ cần có ý niệm này, thì tai nạn ở đất nước này nhẹ đi; Thật sự có thể làm được, thì không có tai nạn ở khu vực này nữa. Chúng sanh không còn tạo nghiệp ác, đều đoạn hết tham sân si mạn nghi, thì làm sao họ lại có tai nạn chứ? Trên kinh Phật nói với chúng ta, tham thì chiêu cảm nạn nước, đó là tương ứng với nước; Sân giận, chiêu cảm nạn lửa, núi lửa bùng phát, khí hậu thất thường, bao nhiêu nơi nghe nói 40 độ trở lên, đó là thế nào? Là do lửa, đó là thuộc về lửa; Ngu si, chiêu cảm nạn gió, thường xuyên nhìn thấy vòi rồng ở nước ngoài, tổn thất đó rất nghiêm trọng;

Ngạo mạn chiêu cảm ra động đất; Hoài nghi, chiêu cảm là núi lở đất sụp. Phật pháp nói do tâm người mà chiêu cảm ra. Đại tự nhiên là tốt đẹp nhất, là khoẻ mạnh nhất, làm sao có thể có tai nạn? Mọi người phải tin nhân quả, nhân thiện thì quả báo thiện, nhân ác thì quả báo ác, nhân quả báo ứng, không sai chút nào.

[1:43:13]

Tiếp theo giải thích chữ 道 “đạo”, có hai ý nghĩa. Thứ nhất là, [lấy] 能通 為義 “**năng thông vi nghĩa**” (có thể thông suốt làm nghĩa), đạo là con đường, con đường thành Phật, là một con đường thông tới thành Phật. 《俱舍論二十五》曰：道義云何，謂涅槃路。乘此能往涅槃城故 “**Câu Xá Luận Nhị Thập Ngũ viết: Đạo nghĩa vân hà, vị Niết-Bàn lộ. Thừa thừa năng vãng Niết-Bàn thành cố**” (Trong quyển 25 của Luận Câu Xá ghi: Nghĩa của đạo là gì, là con đường Niết-Bàn. Bởi nương vào điều này thì có thể tới thành Niết-Bàn). Niết-Bàn là tử dụ, Niết-Bàn là tiếng Phạn, dịch sang ý nghĩa nước ta là không sanh không diệt, gọi là Niết-Bàn. Điều gì không sanh không diệt? Tự Tánh không sanh không diệt, ngoài Tự Tánh ra thì tất cả đều là pháp sanh diệt, chỉ có Tự Tánh không sanh không diệt. Nên con đường này trong Phật pháp chính là giúp chúng ta trở về Tự Tánh, Minh tâm Kiến tánh. Tâm là A-lại-da, A-lại-da đã mê; Nếu giác ngộ rồi, thì A-lại-da chính là Tự Tánh, A-lại-da chính là Vọng tâm do Tự Tánh mang theo mê mà biến hiện ra. A-lại-da lớn cỡ nào? Lớn giống như Tự Tánh, không có giới hạn. Mê và ngộ, khi mê gọi là A-lại-da, khi ngộ gọi là Tự Tánh. Minh tâm Kiến tánh có thể đến thành Niết-Bàn, thành Niết-Bàn trong Tịnh Độ tông chính là Thường Tịch Quang Tịnh độ, cảnh giới cao nhất khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc chính là trở về Thường Tịch Quang. 又《華嚴大疏十八》曰：通至佛果，故名道 “**Hựu Hoa Nghiêm Đại Sớ Thập Bát viết: Thông chí Phật quả, cố danh đạo**” (Thêm nữa trong quyển 18 của Hoa Nghiêm Đại

Sớ ghi: *Thông đến Phật quả, nên gọi là đạo*). Phật đạo chính là dùng phương pháp này để giúp quý vị thành Phật. Ý nghĩa thứ hai, 二者，涅槃之體，排除諸障，無礙自在，謂之道 “**nhị giả, Niết-Bàn chi thể, bài trừ chư chướng, vô ngại tự tại, vị chi đạo**” (*thứ hai, thể của Niết-Bàn, tiêu trừ tất cả chướng, vô ngại tự tại, gọi đó là đạo*). Đây là ý nghĩa thứ hai. Thể, Tướng, Dụng của Niết-Bàn, nhà Phật nói Thể Tướng Dụng, Thể là Lý thể, Tướng Dụng là từ Thể khởi dụng. Lý chính là Thường Tịch Quang mà Tịnh tông nói, trong sách Đại học của nhà Nho nói là minh đức, ở đây đều là nói từ trên Thể. Cổ nhân nước ta thường nói 本性本善 “**Bản tánh bản thiện**” (*Bản tánh vốn thiện*), đều là nói từ trên Thể. Điều đó không có chướng ngại, vô ngại tự tại, thật sự đắc đại tự tại, đó gọi là đạo. Tuy vô ngại tự tại, nhưng tự tại có thể hiện tất cả tướng, gặp được duyên liền khởi tác dụng, tuy khởi tác dụng, giống như trên Kinh Kim Cang nói, vĩnh viễn là Vô trụ mà Sanh tâm, Sanh tâm mà Vô trụ, phải biết điều này, chính là nói nó vĩnh viễn tự tại. Quý vị xem, Lục đạo Luân hồi ngày nay của chúng ta, trên trái đất ngày nay đây vẫn đục như vậy, là xuất hiện từ đâu? Là xuất hiện từ Thường Tịch Quang, Thể là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang có thể tùy theo tâm nguyện của tất cả chúng sanh, quý vị muốn thế nào thì Thường Tịch Quang hiện như thế, vô lượng trí huệ, vô lượng công đức, vô lượng năng lượng, vô lượng tướng hảo, từ Thế giới Cực Lạc đến Địa ngục A Tỳ, Thường Tịch Quang có thể hiện tất cả, thật sự là tùy tâm của chúng sanh mà ứng sở tri lượng, vô ngại tự tại, đó là đạo.

Niết Bàn Vô Danh Luận, trong đó nói, 夫涅槃之為道也，寂寥虛曠，不可以形名得。微妙無相，不可以有心知 “**phù Niết-Bàn chi vi đạo dã, tịch liêu hư khoáng, bất khả dĩ hình danh đắc. Vi diệu vô tướng, bất khả dĩ hữu tâm tri**” (*Niết-Bàn đó là đạo, vắng lặng rộng không rộng lớn, không thể dùng sự miêu tả tên gọi mà được. Vi diệu không có tướng, không thể dùng hữu*

tâm mà biết). Vi diệu không có tướng, không thể dùng hữu tâm mà biết, hai câu nói này, không thể dùng sự miêu tả tên gọi mà được, không cách nào nói ra, không cách nào mô tả, đó là thật có thể khởi tác dụng. Đoạn này chính là câu sau cùng mà Đại sư Lục tổ đã nói, 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp). Tuy sanh vạn pháp, nhưng không thể dùng sự mô tả tên gọi mà được, quý vị đạt không được, hình trạng của nó, tên của nó đạt không được. Vi diệu không có tướng, không thể dùng hữu tâm mà biết, khi nó không hiện tướng, khi không khởi tác dụng này, vi diệu không có tướng, một khối quang minh, trên kinh Đại thừa gọi đó là Đại Quang Minh Tạng, dùng bốn chữ này để mô tả, Đại Quang Minh Tạng. Có thể nghĩ không? Nghĩ không ra, tư tưởng Ý thức Thứ sáu của quý vị, phạm vi rất nhỏ hẹp, bao quát không được, còn nó quá lớn rồi. Điều này chính là bất khả đắc, không sở hữu, không thể đạt được. Không sở hữu, không thể đạt được chính là phải buông xuống, không chỉ buông xuống, mà nghĩ cũng không nghĩ được, đó gọi là Vô trụ Sanh tâm. Thật sự Vô trụ, ứng duyên hiện tướng là họ sanh tâm, tuy họ sanh tâm, nhưng trong tâm không có ý niệm. Nếu cho rằng trong tâm có ý niệm, vậy thì sai rồi, là do tự nhiên. Trên kinh có ẩn dụ, giống như chúng ta đánh trống, chúng ta đánh trống, thì âm thanh của trống vang lên, trống có ý niệm hay không, quý vị đánh tôi thì tôi phải phát ra âm thanh hay không? Không có. Gõ chuông cũng như thế, Tự Tánh hiện tướng cũng như vậy, Tự Tánh không có Khởi tâm Động niệm. Khởi tâm Động niệm là Vọng tâm, A-lại-da khởi tâm động niệm, còn Tự Tánh không khởi tâm không động niệm. Cửa ải lớn nhất trong việc tu học của chúng ta, chính là chướng ngại của A-lại-da, khởi tâm động niệm. Khi nào luyện đến không khởi tâm không động niệm, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị kiến Tánh rồi, đến khi không khởi tâm không động niệm thì thấy Tánh.

Không khởi tâm không động niệm là Đại định, là thế nào? Là Tự Tánh vốn định. Câu thứ tư của Đại sư Huệ Năng, 何期自性，本無動搖 “**hà kỳ Tự Tánh, bản vô động dao**” (nào ngờ Tự Tánh, vốn không dao động). Tự Tánh chưa từng dao động, chưa từng lay động, là vốn định. Vì vậy phải cầu Định mới có thể nhập vào được cửa này. Nói cách khác, 84.000 Pháp môn, thật ra nói 84.000 loại phương pháp khác nhau đều là đang tu Thiền định, phương pháp niệm Phật cũng là đang tu Thiền định, phương pháp đọc kinh cũng là đang tu Thiền định. Tầng lớp trí thức thích đọc sách, thì Phật Bồ-tát, Tổ sư dạy chúng ta: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Một bộ kinh, không nên thay đổi, chỉ một bộ Kinh này đọc hàng ngày, đọc trên vài trăm lần, vài ngàn lần, vài vạn lần, bỗng nhiên khai ngộ rồi. Không nên nghĩ đến ý nghĩa của kinh, chỉ cần không đọc sai chữ, không đọc sai câu, thì được rồi. Đọc đến có thể thuộc thì đó là tự nhiên, đó là tác dụng phụ, mục đích không phải nói quý vị đọc thuộc lòng, mà mục đích là làm cho quý vị đắc Định. Đắc Định là gì? Là trong tâm không có Vọng niệm, không có Tạp niệm, là ý nghĩa này. Niệm hết Tạp niệm, Vọng tưởng, bỗng nhiên khai ngộ, thì khởi tác dụng rồi. Trong 84.000 Pháp môn, môn nào cũng là đang tu Thiền định, lão Hòa thượng Hải Hiền với một câu Phật hiệu niệm suốt 92 năm đã đắc Định, đắc Định mới khai ngộ, gọi là Niệm Phật Tam-muội; Chúng ta niệm *Kinh Hoa Nghiêm*, gọi là Hoa Nghiêm Tam-muội; Niệm *Kinh Pháp Hoa*, gọi là Pháp Hoa Tam-muội, mục đích là ở Tam-muội. Tam-muội đắc Định, Định đến trình độ nhất định, không chùng gập được duyên nào đó, bỗng nhiên khai ngộ, thì đạt được mục đích rồi. Chúng ta là căn tánh thế nào, dùng phương pháp gì, đúng với căn tánh thì dễ dàng tu, dễ dàng thành tựu. Tốt rồi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 236)

Nguyện đem công đức này

Hương về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật đạo
Rộng độ khắp chúng sanh
Nam Mô A Mi Đà Phật